

**TỜ TRÌNH****Tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014- 2019****Về việc thông qua Báo cáo Tài chính cho kỳ kế toán****từ 01/01/2013 đến 31/12/2013**

Căn cứ vào Điều 97 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên Thông qua ngày 22/6/2009 và bổ sung sửa đổi theo Nghị quyết số 30/NQ-GTTN ngày 24/4/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên kính trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2019 về Báo cáo Tài chính cho kỳ kế toán từ 01/01/2013 đến 31/12/2013 như sau:

Thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 từ ngày 05/01/2014 đến ngày 28/02/2014 Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện các công việc kiểm toán báo cáo tài chính theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam tại tất cả các đơn vị thành viên và Cơ quan Công ty.

**Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:****I. Về tài sản.****1. Tài sản ngắn hạn.**

- Số đầu kỳ	2.833.779.677.656 đồng
- Số cuối kỳ	1.701.769.580.120 đồng
So với đầu kỳ giảm	1.132.010.097.536 đồng

**Là do.**

+ Tiền và các khoản tương đương tiền	24.758.715.031 đồng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	- 10.000.000.000 đồng
+ Phải thu ngắn hạn	- 390.483.040.065 đồng
+ Hàng tồn kho	- 661.548.521.287 đồng
+ Tài sản khác	- 94.737.251.215 đồng

**2. Tài sản dài hạn.**

- Số đầu kỳ	5.633.684.376.573 đồng
- Số cuối kỳ	5.733.860.976.001 đồng
So với đầu kỳ tăng	100.176.599.428 đồng



Là do.

+ Tài sản cố định :	+ 41.073.780.048 đồng
+ Đầu tư tài chính dài hạn:	- 1.983.260.150 đồng
+ Tài sản dài hạn khác :	+ 61.086.079.530 đồng

## II. Về nguồn vốn

### 1. Nợ phải trả

- Số đầu kỳ	6.592.488.484.536 đồng
- Số cuối kỳ	5.848.547.485.126 đồng
So với đầu kỳ giảm	743.940.999.410 đồng

Là do:

+ Nợ dài hạn:	+ 127.144.922.720 đồng
+ Nợ ngắn hạn vay ngân hàng:	- 1.038.442.628.858 đồng
+ Phải trả cho người bán:	+ 136.371.657.668 đồng
+ Các khoản phải nộp ngân sách :	+ 43.883.827.705 đồng
+ Chi phí phải trả:	+ 5.121.209.210 đồng
+ Phải trả khác:	- 18.019.987.855 đồng

### 2. Vốn chủ sở hữu.

- Số đầu kỳ	1.874.975.569.693 đồng
- Số cuối kỳ:	1.587.083.070.995 đồng
So với đầu kỳ giảm	287.892.498.698 đồng

Là do.

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	- 287.892.498.698 đồng
--------------------------------------	------------------------

Trong đó: Lợi nhuận năm 2013: - 288.547.942.321 đồng

Đ. chỉnh thuế TNDN phải nộp năm 2012: + 655.443.623 đồng

## III. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KỲ NÀY	KỲ TRƯỚC
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	77%	67%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	23%	33%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	79%	78%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	21%	22%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,22	0,29
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,59	0,75
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-3,88%	0,06%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-3,86%	0,06%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	-16,05%	0,26%

koq



#### IV. Kết quả sản xuất kinh doanh

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.461.624.694.439 đồng
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	116.346.588 đồng
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	7.461.508.347.851 đồng
4. Giá vốn hàng bán	6.847.044.041.753 đồng
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	614.464.306.098 đồng
6. Doanh thu hoạt động tài chính	3.385.700.761 đồng
7. Chi phí tài chính	236.870.190.264 đồng
Trong đó: chi phí lãi vay:	192.207.381.261 đồng
8. Chi phí bán hàng:	65.904.890.540 đồng
9. Chi phí QLDN	608.545.317.257 đồng
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	- 293.470.391.202 đồng
11. Thu nhập khác	12.925.102.943 đồng
12. Chi phí khác	8.002.654.062 đồng
13. Lợi nhuận khác	4.922.448.881 đồng
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	- 288.547.942.321 đồng
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	- 288.547.942.321 đồng

Trong năm 2013:

- Về chỉ tiêu lợi nhuận lỗ 288.547.942.231 đồng, trong đó lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh là 72.022.339.244 đồng nhưng do phải trích quỹ dự phòng cho nợ phải thu khó đòi là 360.570.281.565 đồng. (Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 288/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính).

Theo ý kiến của kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ 01/01/2013 đến 31/12/2013 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

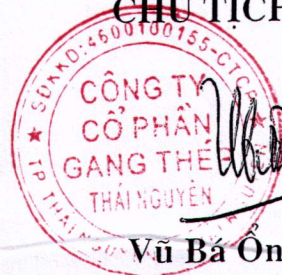
Kính trình đại hội chấp thuận thông qua.

#### Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Các cổ đông dự ĐHĐCĐ n.kỳ 2014-2019;
- Lưu VP, (Đường 200 bản).

*[Chữ ký]*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Vũ Bá Ôn



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ Phần Gang Thép Thái Nguyên

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ Phần Gang Thép Thái Nguyên được lập ngày 28 tháng 02 năm 2014, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.



**Nguyễn Thanh Tùng**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

**Nguyễn Tuấn Anh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1369-2013-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2014



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>1.701.769.580.120</b>	<b>2.833.779.677.656</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	266.316.012.590	241.557.297.559
111	1. Tiền		266.316.012.590	221.557.297.559
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	20.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	10.000.000.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		-	10.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		328.716.318.354	719.199.358.419
131	1. Phải thu của khách hàng		638.468.370.986	647.793.239.749
132	2. Trả trước cho người bán		86.569.872.681	112.841.654.514
135	5. Các khoản phải thu khác	4	19.061.895.073	13.935.012.455
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(415.383.820.386)	(55.370.548.299)
140	IV. Hàng tồn kho	5	1.059.737.849.607	1.721.286.370.894
141	1. Hàng tồn kho		1.059.737.849.607	1.721.286.370.894
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		46.999.399.569	141.736.650.784
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		27.133.496.190	102.734.702.450
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		18.560.177.365	17.611.792.005
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	6	361.664.842	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	7	944.061.172	21.390.156.329
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>5.733.860.976.001</b>	<b>5.633.684.376.573</b>
220	II. Tài sản cố định		5.159.651.722.125	5.118.577.942.077
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	982.469.218.553	1.127.544.476.797
222	- Nguyên giá		3.095.850.928.517	3.078.558.501.087
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.113.381.709.964)	(1.951.014.024.290)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	42.957.041.759	44.545.954.856
228	- Nguyên giá		102.816.544.923	103.408.391.698
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(59.859.503.164)	(58.862.436.842)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	4.134.225.461.813	3.946.487.510.424
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	221.307.351.792	223.290.611.942
251	1. Đầu tư vào công ty con		180.321.041.993	180.321.041.993
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		39.767.762.492	47.267.762.492
258	3. Đầu tư dài hạn khác		23.570.558.235	16.070.558.235
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(22.352.010.928)	(20.368.750.778)
260	V. Tài sản dài hạn khác		352.901.902.084	291.815.822.554
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	344.880.316.376	284.544.509.788
268	3. Tài sản dài hạn khác		8.021.585.708	7.271.312.766
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>7.435.630.556.121</b>	<b>8.467.464.054.229</b>



## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013 VND	01/01/2013 VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>5.848.547.485.126</b>	<b>6.592.488.484.536</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>2.904.995.312.483</b>	<b>3.776.081.234.613</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	1.827.452.455.213	2.865.895.084.071
312	2. Phải trả người bán		681.661.634.768	545.289.977.100
313	3. Người mua trả tiền trước		71.684.478.011	72.589.118.530
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	59.323.671.569	15.439.843.864
315	5. Phải trả người lao động		65.768.669.768	65.858.347.586
316	6. Chi phí phải trả	15	36.469.879.288	31.348.670.078
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	16	103.245.877.079	119.835.775.388
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		59.388.646.787	59.824.417.996
330	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>2.943.552.172.643</b>	<b>2.816.407.249.923</b>
333	3. Phải trả dài hạn khác		392.853.489	427.500.000
334	4. Vay và nợ dài hạn	17	2.942.949.788.838	2.815.965.583.255
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		209.530.316	14.166.668
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.587.083.070.995</b>	<b>1.874.975.569.693</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	18	<b>1.587.083.070.995</b>	<b>1.874.975.569.693</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.840.000.000.000	1.840.000.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		21.921.339.419	21.921.339.419
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		7.987.497.820	7.987.497.820
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(282.825.766.244)	5.066.732.454
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>7.435.630.556.121</b>	<b>8.467.464.054.229</b>

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		121.495.095.004	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		2.598.729.746	2.041.720.268
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng đô la Mỹ (USD)		35.683,00	33.083,00

Nguyễn Thị Thủy  
 Người lập

Hoàng Danh Sơn  
 Kế toán trưởng

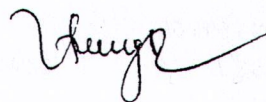
Trần Văn Khâm  
 Tổng Giám đốc


Thái Nguyên, ngày 28 tháng 02 năm 2014





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2013

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	7.461.624.694.439	7.940.802.396.326
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	20	116.346.588	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	7.461.508.347.851	7.940.802.396.326
11	4. Giá vốn hàng bán	22	6.847.044.041.753	7.209.088.795.433
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		614.464.306.098	731.713.600.893
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	3.385.700.761	32.824.305.000
22	7. Chi phí tài chính	24	236.870.190.264	418.429.926.640
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		192.207.381.261	396.074.330.795
24	8. Chi phí bán hàng		65.904.890.540	66.799.658.918
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		608.545.317.257	281.051.011.632
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(293.470.391.202)	(1.742.691.297)
31	11. Thu nhập khác	25	12.925.102.943	16.185.161.285
32	12. Chi phí khác	26	8.002.654.062	6.983.701.734
40	13. Lợi nhuận khác		4.922.448.881	9.201.459.551
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(288.547.942.321)	7.458.768.254
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	-	2.638.814.843
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(288.547.942.321)	4.819.953.411

  
Nguyễn Thị Thủy  
Người lập

  
Hoàng Danh Sơn  
Kế toán trưởng

  
  
Trần Văn Khâm  
Tổng Giám đốc

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 02 năm 2014